

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 20-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

Ông Tống Thái Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1985 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Lâm Hồ, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H; vợ là Vương Thị H; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 01-01-2022 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 1982 và chị và chị Trần Thị Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 9, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Anh Bùi Hồ Điệp; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết anh Phan Văn T làm nghề máy nông nghiệp thường xuyên để một số máy móc, linh kiện, ắc quy...của máy gặt ở lán của gia đình và chỉ được rào bằng lưới B40 cao 1,2m nên Phạm Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh T. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18-12-2021, T một mình điều khiển xe máy BKS: 18D1-197.43 đến nhà anh T. T dựng xe ở lối vào nhà máy gạch Giao Thịnh giáp lán nhà anh T rồi đi đến cạnh hàng rào B40 thấy tiếp giáp hàng rào có 01 bình ắc quy vỏ màu trắng loại 12V, T lấy trộm bình ắc quy trên mang ra để lên giá đèo hàng phía trước xe máy. Sau đó, T nhảy qua cổng, đi vào trong lán tiếp tục lấy trộm 02 bình ắc quy (loại bình 12V) mang ra ngoài rồi giấu 01 bình ắc quy ở bụi cây ven đường sau đó T chở 02 bình ắc quy còn lại mang về nhà cất giấu tại góc bếp của gia đình. Đến 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 18D1-197.43 đến nhà anh T rồi trèo qua cổng đi vào lấy trộm 01 hộp so truyền động đập xi lanh mang ra ngoài rồi lấy bình ắc quy mà T giấu trước đó chở về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Phan Văn T về nhà thì phát hiện gia đình mất 03 bình ắc quy và 01 hộp so truyền động đập xi lanh nên đã đến trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã thu giữ tại nhà Phạm Văn T 03 bình ắc quy 12V (gồm: 01 bình ắc quy hiệu Koreana, loại 12V-70Ah; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-85Ah; 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-80Ah) và 01 hộp so truyền động đập xi lanh; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BKS: 18D1-197.43. Ngoài ra còn thu giữ tại nhà máy gạch xã Giao Thịnh (giáp lán nhà anh T) 02 đoạn video trích xuất từ Camera bảo vệ của nhà máy ghi lại diễn biến hành vi trộm cắp của Phạm Văn T

Ngày 23-12-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy định giá xác định:

“- 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Koreana, loại 12V-70Ah tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 400.000đ.

- 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V 80Ah-95D31R tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 750.000đ

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V 85Ah-N85 tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 820.000 đồng.

- 01 hộp so truyền động đập xilanh bằng kim loại tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 6.962.000 đồng”.

Tổng là: 8.932.000 đồng.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 09-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Phạm Văn T về tội về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả định giá tài sản như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng trong việc quản lý tài sản nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18-12-2021, Phạm Văn T điều khiển xe máy BKS: 18D1-197.43 đến nhà anh Phan Văn T ở xóm 9, xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy trộm cắp 03 bình ắc quy tổng trị giá là 1.970.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, Phạm Văn T tiếp tục đến nhà anh T trộm cắp 01 hộp so truyền động đập xilanh bằng kim loại trị giá 6.962.000 đồng; tổng giá trị tài sản T trộm cắp của nhà anh T là 8.932.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Phạm Văn T về tội phạm danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định, 03 bình ắc quy và 01 hộp so truyền động đập xi lanh là tài sản hợp pháp của gia đình anh Phan Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh T, gia đình anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy HONDA, BKS: 18D1-197.43, T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị H (mẹ của T). Khi T lấy xe đi trộm cắp tài sản, bà H không biết nên vấn đề xử lý không đặt ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại.
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Thu Hiền

